

MA TRẬN ĐỀ THI

Mức độ Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng điểm
			Vận dụng thấp	Vận dụng cao	
PHẦN I	- Nhận diện được đặc điểm hình thức của bài thơ (dấu chấm duy nhất cuối bài) - Nhắc lại được tên tác phẩm, tác giả của một văn bản cùng đặc điểm hình thức.	- Giải thích và phân tích được ý nghĩa nhan đề của tác phẩm. - Giải thích nghĩa của từ/cụm từ. Lý giải việc sử dụng từ/cụm từ.	- Tạo lập đoạn văn nghị luận văn học (phân tích khổ thơ hoặc đoạn thơ làm sáng tỏ nội dung chính).	- Đưa yếu tố Tiếng Việt (phép thế, câu ghép) vào đoạn văn NLVH.	
<i>Số câu/điểm</i>	Số câu: 1 Số điểm: 1đ Tỷ lệ: 10%	Số câu: 2 Số điểm: 3đ Tỷ lệ: 30%	Số câu: 1 Số điểm: 3đ Tỷ lệ: 30%		Số câu: 4 Số điểm: 7đ Tỷ lệ: 70%
PHẦN II	- Nêu được chủ đề của đoạn văn.	- Xác định và phân tích được hiệu quả của việc sử dụng thành phần biệt lập.	- Tạo lập đoạn văn nghị luận xã hội (từ thông điệp, nội dung chính của ngữ liệu đề bài ra).		
<i>Số câu/điểm</i>	Số câu: 1 Số điểm: 0.5đ Tỷ lệ: 0.5%	Số câu: 1 Số điểm: 1đ Tỷ lệ: 10%	Số câu: 1 Số điểm: 1.5đ Tỷ lệ: 15%		Số câu: 3 Số điểm: 3đ Tỷ lệ: 30%
Tổng điểm	Số câu: 2 Số điểm: 1.5đ Tỷ lệ: 15%	Số câu: 3 Số điểm: 4đ Tỷ lệ: 40%	Số câu: 2 Số điểm: 4.5đ Tỷ lệ: 45%		Số câu: 7 Số điểm: 10đ Tỷ lệ: 100%

PHẦN I (7.0 điểm)

Mở đầu bài thơ *Sang thu*, nhà thơ Hữu Thỉnh có viết:

“Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về”

(*Ngữ văn 9 – tập 2*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2018)

1. Cả bài thơ *Sang thu* chỉ xuất hiện duy nhất một dấu chấm ở cuối bài, điều này có dụng ý nghệ thuật gì? Em hãy ghi lại tên một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có đặc điểm như vậy.
2. Có thể đặt nhan đề bài thơ là “Thu sang” được không? Vì sao?
3. Giải thích nghĩa của từ “phả”. Theo em, có thể thay thế từ “phả” bằng từ “tỏa” được không?
4. Từ khổ thơ đầu của bài thơ *Sang thu*, em hãy viết một đoạn văn 12 câu theo phép lập luận quy nạp để làm rõ hình ảnh thiên nhiên và cảm xúc của con người lúc giao mùa, trong đó có sử dụng câu ghép và câu có phép thế dùng liên kết câu (gạch chân, chú thích dưới một câu ghép và một phép thế).

PHẦN II (3.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Thời gian vật lí vô hình, giá lạnh, đi trên một con đường thẳng tắp, đều đặn như một cái máy (tuyệt hảo bởi không bao giờ hư), tạo tác và phá hủy mọi sinh vật, mọi hiện hữu. Trong khi đó, thời gian tâm lí lại hữu hình, nóng bỏng, quay theo một hình tròn, lúc nhanh lúc chậm với bao nhiêu kỉ niệm nhớ thương về dĩ vãng, cũng như bao nhiêu dự trù lo lắng cho tương lai.”

(*Thời gian là gì?* – trong tạp chí *Tia sáng*, *Ngữ văn 9 – tập 2*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

1. Theo em, chủ đề chính của đoạn văn trên là gì?
2. Chỉ rõ và nêu hiệu quả của việc sử dụng một thành phần biệt lập trong đoạn văn trên.
3. Từ nội dung của đoạn văn trên, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 1 trang giấy thi) về ý kiến: *Thời gian vô cùng cần thiết trong cuộc sống của chúng ta.*

-----HẾT-----

Ghi chú: *Điểm phần I:* 1 (1.0 điểm); 2 (1.5 điểm); 3 (1.5 điểm); 4 (3.0 điểm)

Điểm phần II: 1 (0.5 điểm); 2 (1.0 điểm); 3 (1.5 điểm)

Thí sinh không sử dụng tài liệu, giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN CHẤM

Môn thi: Ngữ văn

Số câu/Phần	Hướng dẫn đáp án	Số điểm
Phần I (7.0 điểm)		
Câu 1	Học sinh nêu được: * Tác dụng: - Làm bài thơ giống như một câu chuyện kể, nối dài mạch cảm xúc của bài thơ. - Làm nối tiếp và liền mạch những chuyển biến của thiên nhiên lúc giao mùa. - Làm nối tiếp và liền mạch cảm xúc của tác giả: từ ngỡ ngàng, đắm say đến trầm ngâm và suy tư.	0.5 điểm
	* "Ánh trăng" - Nguyễn Duy.	0.5 điểm
Câu 2	- Không thể đặt nhan đề là "Thu sang" - Vì: + Tác giả đang muốn nói đến khoảnh khắc giao mùa từ hạ sang thu (đầu thu) chứ không phải nói đến thực thể của một mùa thu trong trong năm (giữa thu hay cuối thu)/ nói đến hành động sang thu chứ không phải nói đến đối tượng mùa thu. + "Sang thu" như một lời thông báo về bước chuyển mình lúc giao mùa. Nhan đề bài thơ cho người đọc thấy được cảm nhận tinh tế của Hữu Thỉnh về sự chuyển mình trong khoảnh khắc sang thu. Thông qua nhan đề ta cũng cảm nhận được góc nhìn và những rung cảm đẹp đẽ của Hữu Thỉnh trước cuộc sống và tự nhiên.	0.5 điểm 1.0 điểm
Câu 3	- Nghĩa của từ "phả": là một động từ có nghĩa toả vào, trộn lẫn. - Không thể thay từ "phả" bằng từ "tỏa" bởi vì: + Từ "phả" nghĩa là bốc mạnh hoặc tỏa ra thành luồng - theo từ điển của Hoàng Phê) là động từ có sắc thái mạnh hơn động từ "tỏa" mới diễn tả được mùi vị của hương ổi chín đậm trong gió, mạnh mẽ choán lấy tâm trí của con người, mùi hương đó quyện thành luồng, hương thơm như sánh lại. + "Tỏa" sẽ gọi ra sự lan tỏa về mùi hương trong không gian, hương ổi sẽ không thể kích thích và gây được ấn tượng mạnh với người cảm nhận. + Tác giả muốn gây ấn tượng mạnh với người đọc về sự tập trung khi cảm nhận hương vị đặc trưng của mùa thu.	0.5 điểm 1.0 điểm
Câu 4	Học sinh viết bài đảm bảo yêu cầu: * Hình thức: Viết đúng đoạn văn quy nạp, kết hợp các phương thức biểu đạt, độ dài đảm bảo quy định.	0.5 điểm
	* Nội dung: HS trình bày nhiều cách nhưng đảm bảo được nội dung sau: a. Thiên nhiên được cảm nhận từ những gì vô hình:	2.0 điểm

	<p>+ <i>Hương ổi</i> phả trong <i>gió se</i> (se lạnh và hơi khô). “Hương ổi” là làn hương đặc biệt của mùa thu miền Bắc được cảm nhận từ mùi ổi chín rõ.</p> <p>+ Từ “phả”: Động từ có nghĩa là toả vào, trộn lẫn -> gọi mùi hương ổi ở độ đậm nhất, thơm nồng quyến rũ, hoà vào trong gió heo may của mùa thu, lan toả khắp không gian tạo ra một mùi thơm ngọt mát - hương thơm nồng nàn hấp dẫn của những vườn cây sum suê trái ngọt ở nông thôn Việt Nam.</p> <p>+ <i>Sương chùng chình</i>: Những hạt sương nhỏ li ti giăng mắc như một làn sương mỏng nhẹ nhàng trôi, đang “cố ý” chậm lại thong thả, nhẹ nhàng, chuyển động chậm chậm sang thu. Hạt sương sớm mai cũng như có tâm hồn.</p> <p>=> Sử dụng các biện pháp tu từ: đảo ngữ (bỗng), ẩn dụ, nhân hóa. Sử dụng các giác quan tinh tế, từ láy...</p> <p>b. Cảm xúc của nhà thơ:</p> <p>+ Kết hợp một loạt các từ: “Bỗng, phả, hình như” thể hiện tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc băng khuâng trước thoáng đi bất chợt của mùa thu.</p> <p>* TV: Đặt câu ghép, câu có thành phần liên kết – phép thế đúng hình thức, nội dung phù hợp/logic (lưu ý: gạch chân đúng nhưng không chú thích cho ½ số điểm).</p> <p>Lưu ý cho điểm phần nội dung:</p> <p># 1.75 đến 2.0 điểm: <i>Xác định đúng nội dung cần phân tích, đảm bảo cấu trúc đoạn văn, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, hành văn sáng tạo, trình bày đủ và sáng rõ các ý, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.</i></p> <p># 1.0 đến 1.5 điểm: <i>HS nêu được vấn đề nghị luận, đảm bảo đa phần cấu trúc đoạn văn, lập luận khá chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, trình bày tương đối đủ các ý, bài viết sạch đẹp, mắc không quá 3 lỗi chính tả.</i></p> <p># 0.5 đến 0.75 điểm: <i>Xác định vấn đề nghị luận không rõ ràng, nêu được một vài ý cơ bản, diễn đạt chưa mạch lạc, mắc khá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</i></p> <p># 0 đến 0.25 điểm: <i>Không xác định được hoặc xác định chưa chính xác vấn đề nghị luận, bài viết được trình bày không đúng cấu trúc của một đoạn văn, nội dung lan man, lạc đề, mắc rất nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</i></p>	0.5 điểm
Phần II (3.0 điểm)		
Câu 1	- Chủ đề: Quan niệm về ý nghĩa, giá trị của thời gian.	0.5 điểm
Câu 2	<p>- Thành phần biệt lập phụ chú (chỉ rõ trong đoạn văn)</p> <p>- Hiệu quả:</p> <p>+ Chú thích rõ hơn ý nghĩa, giá trị của thời gian.</p> <p>+ Giúp đoạn văn trở nên mạch lạc/logic hơn.</p>	0.5 điểm 0.5 điểm
Câu 3	<p>* Hình thức:</p> <p>- Đúng hình thức đoạn văn, đúng dung lượng.</p> <p>- Bài viết rõ ràng, sạch sẽ, không sai quá 3 lỗi chính tả.</p>	0.5 điểm

	<p>* Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt vấn đề cần nghị luận: Giá trị của thời gian đối với con người. - Giải quyết vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích: Khái niệm thời gian + Biểu hiện: Giá trị của thời gian vật lí/thời gian tâm lí đối với đời sống của con người. (Lấy ví dụ chứng minh) + Phản đề: Nhiều người không biết trân trọng thời gian. (Lấy ví dụ chứng minh) + Liên hệ bản thân: Hiểu và trân trọng thời gian như thế nào? - Kết thúc vấn đề: Khẳng định lại giá trị, tầm quan trọng của thời gian. <p>Lưu ý cho điểm phần nội dung:</p> <p><i>#0.75-1.0 điểm: Rút ra đúng bài học, nêu được quan điểm bản thân và có lý lẽ sắc bén, rút ra bài học liên hệ sâu sắc. Trình bày rõ ràng, sạch sẽ.</i></p> <p><i>#0.25-0.5 điểm: Tương đối đủ ý, lý lẽ còn thiếu thuyết phục hoặc thiếu dẫn chứng, hoặc thiếu vài ý phản đề, liên hệ.</i></p>	1.0 điểm
--	--	----------